TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 5 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Quang.
Ông Phạm Công Luận.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 511/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Mộng T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số 38, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Phạm Điền K, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số 38, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B.

Chị Trương Mộng T có mặt, anh Phạm Điền K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Điền K cưới nhau năm 2008, có đăng kết hôn vào ngày 17/10/2008 tại UBND xã T, huyện G, tỉnh B. Sau khi kết hôn chị và anh K chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vả, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh K ly thân đến nay khoảng 01 năm. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Phạm Điền K có 02 con chung là cháu Phạm Duy Kh, sinh ngày 05/11/2009 và Phạm Hoài A, sinh ngày 24/3/2015 hiện cháu Kh và cháu A đang được anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị cho rằng chị và anh K không có.

Về nợ chung: Chị cho rằng chị và anh K không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Phạm Điền K vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Phạm Điền K đều vắng mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập anh K tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Điền K.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Phạm Điền K và chị Trương Mộng T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2008 tại UBND xã T, huyện G, tỉnh B vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo lời trình bày của chị T cho rằng sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau từ đó cho đến nay. Xét thấy, giữa anh Phạm Điền K và chị Trương Mộng T có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa anh K và chị T không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho anh K các phiên hòa giải, mục đích động viên cho anh K và chị T đoàn tụ sống lại với nhau nhưng anh K không chấp hành, xem như anh K đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với chị T. Mặt khác, chị T kiên quyết ly hôn và không đồng ý đoàn tụ với anh K.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng anh K và chị T không đảm bảo nguyên tắc này, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh K.

Về con chung: Anh Phạm Điền K và chị Trương Mộng T có 02 con chung là cháu Phạm Duy Kh, sinh ngày 05/11/2009 và Phạm Hoài A, sinh ngày 24/3/2015 hiện cháu Kh và cháu A đang được anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T đồng ý giao cháu Kh và

cháu A cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện cháu Kh và cháu A đang sống chung với anh K, chị T cũng thừa nhận việc này. Đối với cháu Kh có nguyện vọng được sống chung với anh K, đối với cháu A chưa đến tuổi lấy ý kiến, nhưng hiện cháu đang sống với anh K và chị T cũng đồng ý giao hai cháu cho anh K nuôi dưỡng nên ghi nhận. Theo quy định người không trực tiếp nuôi con chung phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết anh K vắng mặt nên không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung, về phía chị T cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Do đó, nếu sau này anh K có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai chị và anh K không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Trương Mộng T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Trương Mộng T đối với anh Phạm Điền K.

Chị Trương Mộng T được ly hôn với anh Phạm Điền K.

[3] Về con chung: Chị Trương Mộng T và anh Phạm Điền K có 02 con chung là cháu Phạm Duy Kh, sinh ngày 05/11/2009 và Phạm Hoài A, sinh ngày 24/3/2015.

Giao cháu Phạm Duy Kh và cháu Phạm Hoài A cho anh Phạm Điền K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nếu sau này anh K có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Chị Trương Mộng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có.

[5] Về án phí: Chị Trương Mộng T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

chị T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0021397 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

[6] Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tâm